

CHIẾN LƯỢC
Phát triển trường THPT Thu Xà
giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Luật Giáo dục 2019; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Trường THPT Thu Xà xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của mình.

Trường THPT Thu Xà được thành lập năm 1996 tại Thôn Thu Xà, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Vị trí của trường nằm ở trung tâm Thành phố khoảng 10km khá thuận lợi cho việc đi lại học hành của học sinh các xã Nghĩa Hà, Nghĩa Phú, Nghĩa An thuộc Thành phố Quảng Ngãi và phía Đông của huyện, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân.

Chặng đường 25 năm xây dựng và phát triển, trường THPT Thu Xà nhiều năm được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc”. Trường vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, đặc biệt năm học 2013 – 2014 nhà trường được công nhận trường chuẩn quốc gia lần 1 và đến năm 2019 được đón nhận trường chuẩn quốc gia lần 2; học sinh của trường đã đạt học sinh giỏi trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia.

Xu thế giáo dục hiện nay, muốn có sự phát triển toàn diện, ổn định, lâu dài ở phương diện quản lý và tổ chức triển khai giáo dục, việc đề ra chiến lược phát triển nhà trường là cần thiết. Trường THPT Thu Xà xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hội đồng trường, hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, hiện tại các nước trên thế giới và các nước trong khu vực có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài.

Trước tình hình đó, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THPT Thu Xà nói riêng đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức. Do đó, việc thực hiện đổi mới cũng như cách thức quản lý trong giáo dục luôn là vấn đề cấp thiết.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, nhà trường cần phải xây dựng kế hoạch chiến lược đúng đắn phù hợp với điều kiện thực tiễn và đáp ứng được xu thế phát triển chung của đất nước, khu vực và thế giới.

1.2. Bối cảnh trong nước

Hiện nay rất nhiều trường được đầu tư trang thiết bị phục vụ cho giáo dục với nhiều hình thức dạy học theo mô hình quốc tế, liên kết với nước ngoài; nhiều trường ngoài công lập, trường chất lượng cao được hình thành.

Đây là thách thức cho nhà trường, nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút được đông học sinh trong khu vực và những học sinh giỏi theo học.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm tình hình

2.1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 67 cán bộ, giáo viên: trong đó Ban Giám hiệu có 03; Giáo viên: 60; Văn phòng: 04 (gồm 01 văn thư, 01 thư viện, 01 kế toán và 01 Y tế). Chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo, trong có 09 thạc sĩ. Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 28 giáo viên.

* Đội ngũ giáo viên

TT	Tổ chuyên môn	Chuyên môn	Giáo viên		Đảng viên	Trình độ		GV giỏi tỉnh
			Tổng số	Nữ		Thạc sĩ	Dại học	
1	Toán - Tin	Toán học	9	4	2	3	8	5
		Tin học	4	2	2	2	2	4
2	Vật lý-CN	Vật lý-CN	10	6	3	1	9	3
3	Hóa học	Hóa học	7	5	4	2	5	3
4	Sinh học-CN	Sinh học-CN	6	6	3	0	6	2
5	Sử-Dịa-GDCD	Lịch sử	3	2	1	0	3	1
		Địa lý	3	3	3	1	2	1
		GDCD	0	0	0	0	0	0
6	TD-GDQP	TD-GDQP	6	0	3	0	6	2
7	Ngữ văn	Ngữ văn	7	5	4	0	7	3
8	Ngoại Ngữ	Tiếng Anh	7	6	1	0	7	4
Tổng			62	39	26	09	55	28

* Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Trình độ đào tạo			
		Tổng số	Nữ		ThS	DH	CD	TC

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Trình độ đào tạo			
		Tổng số	Nữ		ThS	ĐH	CD	TC
1	Cán bộ quản lý	3	0	3	1	2		
2	Kế toán	1	1	0		1		
3	Thủ quỹ (Kiêm nhiệm)	1	1	1		1		
4	Văn thư	1	1	0				1
5	Thư viện	1	1	1		1		
6	Y tế	1	1	0			1	

2.1.2. Học sinh, chất lượng đào tạo

- Tổng số lớp hiện nay: 26.

- Tổng số học sinh: 1058.

* Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 10	10	8	8	9	9
Khối lớp 11	9	8	8	8	8
Khối lớp 12	9	9	8	7	7
Tổng	28	25	24	24	24

* Kết quả học tập và rèn luyện

- Hạnh kiểm:

Năm học	Tốt		Khá		TB		Yếu	
	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
2016-2017	585	69%	209	24,6%	53	6,3%	01	0,1%
2017-2018	568	69,7%	221	27,1%	26	3,2%	0	0
2018-2019	591	73,1%	202	25%	15	1,9%	0	0
2019-2020	651	74,2%	216	24,6%	11	1,2%	0	0

2020-2021	755	78,3%	182	18,9%	27	2,8%	0	0
-----------	-----	-------	-----	-------	----	------	---	---

- Học lực:

Năm học	Giỏi		Khá		TB		Yếu	
	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	SL	Tỷ lệ	SL
2016-2017	29	3,4%	352	41,5%	408	48,1%	59	7%
2017-2018	21	2,6%	359	44%	401	49,2%	34	4,2%
2018-2019	30	3,71%	353	43,7%	377	46,7%	48	5,89%
2019-2020	33	3,76%	333	37,9%	422	48,1%	89	10,1%
2020-2021	56	5,81%	392	40,7%	469	48,65%	47	4,88%

- Kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh và tốt nghiệp THPT (TN THPT)

	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
HSG cấp Tỉnh	11	10	7	4	16
TN THPT	93,38%	93,1%	91,8%	95,1%	98,56%

2.1.3. Cơ sở vật chất

a) Khuôn viên, cảnh quan, môi trường sư phạm

- Diện tích trường: 15.800m² đạt: 17 m²/1 HS
- Diện tích sân chơi: 9.000 m² đạt: 10m²/1 HS
- Cảnh quan nhà trường: Cảnh quan sư phạm xanh - sạch - đẹp, các khẩu hiệu tuyên truyền, cây xanh và bồn hoa được bố trí, chăm sóc hợp lý.
- Môi trường sư phạm: Đảm bảo tốt môi trường sư phạm “Nhà trường văn hóa, nhà giáo mẫu mực, học sinh thân thiện”.

b) Phòng học

- Số lớp học: 26; Số phòng học: 30; Số học sinh: 1058; Tỷ lệ HS/lớp: 40.3 HS/1 lớp.
- Diện tích phòng học: 60m²; đạt: 1,48 m²/1 học sinh.
- Bố trí ánh sáng phòng học: 10 - 14 bóng đèn. Đủ điều kiện ánh sáng theo tiêu chuẩn qui định về ánh sáng học đường.
- Các trang thiết bị khác trong phòng học: hệ thống quạt đạt tiêu chuẩn, 1 giá để nước, 1 bàn, 1 đồng hồ, ảnh Bác, 12 bộ bàn ghế học sinh, 1 bộ bàn ghế giáo viên.

c) Phòng chức năng, phòng bộ môn, khu giáo dục thể chất

- Có đủ các phòng chức năng: phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, nhà thể chất và sân tập đảm bảo cơ bản các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh.

- Mỗi bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học đều có 01 phòng thực hành với diện tích $90\text{m}^2 + 15\text{m}^2$ phòng chuẩn bị.

- Các phòng thí nghiệm thực hành được trang bị đầy đủ bàn ghế để phục vụ thực hành theo chương trình của Bộ, bàn thí nghiệm, hệ thống điện, nước, ánh sáng, đảm bảo an toàn.

- Có 2 phòng tin học mỗi phòng với 40 máy tính hoạt động ổn định, đảm bảo học sinh thực hành cơ bản.

- Có 2 phòng ứng dụng công nghệ thông tin trang bị đủ bàn ghế, loa đài, máy chiếu... phục vụ nhu cầu học Tiếng Anh để nâng cao học tập.

- Nhà thi đấu và sân tập phục vụ dạy học môn Thể dục: cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập và rèn luyện thể chất.

d) Thư viện

- Diện tích thư viện: 90m^2 trong đó phòng đọc cho HS.

- Hoạt động của thư viện: Tốt, hiệu quả cao.

- Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

- Hàng năm, trường đều bổ sung trang thiết bị, đầu sách, tài liệu để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của học sinh và giáo viên. Thư viện đạt chuẩn 01.

e) Phòng y tế: 01 phòng (18.4 m^2);

g) Phòng Đoàn: 01 phòng (18.4 m^2);

h) Khu nhà Hiệu bộ, trong đó:

+ Phòng Hội đồng: 01.

+ Phòng họp lãnh đạo: 01.

+ Phòng Hiệu trưởng: 01.

+ Phòng Phó Hiệu trưởng: 02.

+ Phòng Công đoàn: 01.

+ Phòng Kế toán: 01.

+ Phòng Văn thư: 01.

+ Phòng tiếp công dân – Tâm lý học đường: 01.

+ Phòng sinh hoạt tổ chuyên môn: 08.

i) Trang thiết bị và đồ dùng dạy học

- Dù trang thiết bị văn phòng: Số máy tính 04, máy photocopy 01, máy projector: 04.

- Số lớp học có máy chiếu: 02.

- Số lớp học có máy tính: 02.

- Số lớp học có tivi LCD: 6.

- Số lớp học được trang bị bảng tương tác thông minh: 2.

- Bàn, ghế học sinh đồng bộ, đạt tiêu chuẩn: 12 bộ/lớp: Đầy đủ, đạt tiêu chuẩn.

- Hiệu quả sử dụng: Tốt.

k) Hệ thống công nghệ thông tin và hiệu quả hoạt động

- Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý dạy và học; có Website: c3thuxa@quangngai.edu.vn; thông tin trên mạng Internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

- Ngoài ra trường còn được trang bị các phương tiện phòng chống cháy nổ, có công thoát hiểm đủ chiều cao cho xe cứu hỏa vào, ra, các phương án phòng chống cháy nổ được tập huấn, triển khai và được Công an phòng cháy chữa cháy phê duyệt và kiểm tra hàng năm, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho giáo viên và học sinh.

- Ứng dụng thông tin trong quản lý và dạy - học: 100%

2.2. Điểm mạnh

2.2.1. Công tác quản lý và điều hành của hiệu trưởng

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, có trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá cụ thể, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện, luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp. Được sự tin tưởng của cán bộ, viên chức và cha mẹ học sinh.

2.2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn; năng động, sáng tạo có tinh thần chữa sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy.

2.2.3. Chất lượng giáo dục

- Tỷ lệ học sinh giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định.

- Công tác bồi dưỡng đại trà và bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả ổn định.

2.2.4. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2.2.5. Thành tích nổi bật

- Trong những năm học gần đây nhà trường luôn có các cá nhân và tập thể được công nhận Chiến sỹ thi đua Tỉnh, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của UBND Tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi. Đảng bộ nhà trường trong sạch vững mạnh; Công đoàn cơ sở

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đoàn thanh niên được Huyện đoàn và Tỉnh đoàn tặng giấy khen.

- Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp và vào đại học khá cao.

2.3. Điểm hạn chế

2.3.1. Công tác quản lý

Đôi lúc giải quyết sự việc còn mang tính cá nể, chưa chỉ đạo quyết liệt.

2.3.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Một bộ phận nhỏ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc tự học, tự bồi dưỡng còn nhiều hạn chế, hiệu quả giáo dục chưa cao.

Trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học một số giáo viên chưa được vận dụng tốt, đây là trở ngại rất lớn trong việc cập nhật thông tin, tự học, tự hoàn thiện.

2.3.3. Chất lượng học sinh

Một số học sinh chưa xác định được động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn, còn vi phạm nội qui nhà trường.

2.3.4. Cơ sở vật chất

Diện tích sân chơi cho học sinh còn hạn chế, chỉ đáp ứng được nhu cầu học tập tối thiểu. Thư viện chưa xây dựng thành thư viện điện tử, thư viện số.

2.4. Thời cơ và thuận lợi

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đã tạo điều kiện tốt cho ngành giáo dục đổi mới.

Năm 2021 là triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Nhà trường từng bước khẳng định về chất lượng giáo dục, tạo được sự tin tưởng của các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh.

Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành của lãnh đạo địa phương.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

2.5. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng, hình thức đào tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.6. Xác định các vấn đề ưu tiên

Kiên toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nề nếp làm việc khoa học, chủ động trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và trong dạy - học.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập.

Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

II. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tâm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, giáo dục những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, trở thành những công dân toàn cầu; sẽ là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường làm việc, học tập và rèn luyện Dân chủ - Kỷ cương – Trí tuệ – Hạnh phúc để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

3. Giá trị cốt lõi

- Lòng nhân ái, lòng tự trọng, lòng vị tha;
- Tính đoàn kết, tính trung thực;
- Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm;
- Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên;
- Tính kiên trì; Năng động; Hoà nhập.

4. Phương châm hành động

“Dân chủ, đổi mới, kỷ cương, chất lượng, nhân văn”

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

“Xây dựng môi trường làm việc và học tập khoa học, đậm chất nhân văn”

Xây dựng và củng cố danh hiệu trường chuẩn quốc gia. Xây dựng thành ngôi trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu riêng

Giáo dục và giảng dạy cho học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng của tất cả các môn học phổ thông; biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học; có ý thức tự giác, thật thà, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ; có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại, trở thành những công dân toàn cầu.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ nhà giáo, nhân viên là 67. Trong đó Ban giám hiệu có 3 đồng chí, giáo viên 60, nhân viên 4 người.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi 100%.

- Giáo viên

Ứng dụng tốt CNTT phục vụ cho giảng dạy, học tập và phục vụ chuyển đổi số, có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định.

- Số tiết dạy sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin > 40%.

- Có trên 20% giáo viên có trình độ Thạc sĩ, trên 50% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

3.2. Học sinh

* Qui mô:

- Lớp học: 26 lớp

- Học sinh: 1058 học sinh

* Chất lượng học tập, rèn luyện:

- Xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt > 90%;

- 100% học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện;

- 95% học lực trung bình trở lên (trong đó trên 25% Giỏi).

- Có học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Chương trình giáo dục STEM được nhân rộng.

- Học sinh lớp 12 THPT > 95%;

- HS lớp 12 đỗ đại học > 65%.

3.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất đạt yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy - học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Từng bước bổ sung thiết bị dạy học, thư viện, cơ sở vật chất khác theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá đáp ứng yêu cầu dạy học, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Xây dựng nhà trường: Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

4. Phương châm hành động

“Xây dựng một môi trường làm việc và học tập khoa học, đậm chất nhân văn”

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong giáo dục

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Tổ chức thường xuyên các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học đi đôi với hành; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh; sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiện đại. Sử dụng phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh. Phối hợp các hình thức dạy học.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn tập, chuẩn bị kiến thức cho học sinh tham dự thi THPT đạt hiệu quả cao.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường; tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, viên chức.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa cơ sở vật chất hiện có; hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Tham mưu với các cấp đề được đầu tư sửa chữa bổ sung phòng học bộ môn, nhà thi đấu đa năng, trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số.

5. Huy động mọi nguồn lực để phát triển nhà trường

Toàn bộ lực lượng cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

Nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất để phát triển nhà trường. Tạo giải pháp tốt để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết năng lực sở trường, khả năng sáng tạo trong hoạt động.

Nguồn lực tài chính chủ yếu từ ngân sách nhà nước hàng năm.

6. Xây dựng “thương hiệu”

Tích cực xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Tiếp tục quảng bá logo; từng bước hoàn thiện bài giảng về truyền thống nhà trường; tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Xây dựng và đưa “quy tắc ứng xử” vào nhà trường để giáo dục học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

7. Quan hệ với cộng đồng

Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương,... để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống.

8. Quản lý

Đảm bảo chất lượng giảng dạy, các điều kiện phục vụ giảng dạy của nhà trường đạt theo quy định của trường chuẩn quốc gia.

Huy động ngày càng nhiều hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

Số hóa trường nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh, các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường và trên website của nhà trường.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch đến từng cán bộ, viên chức. Tổ chức sơ kết, tổng kết thường xuyên.

Phân công các phó hiệu trưởng giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp phù hợp để điều chỉnh sát với kế hoạch.

2.2. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, thực hiện kế hoạch nghiên cứu bài học và sinh hoạt chuyên đề. Tổ chức kiểm điểm, đánh giá, phân loại giáo viên chính xác, đề thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục.

2.3. Đoàn thể

Chỉ đạo Công đoàn, Đoàn TNCS, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tiếp tục hoàn thành chức trách, nhiệm vụ, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng ủy và các chủ trương của cấp trên trực tiếp, phát huy hơn nữa vai trò của mình để tập hợp sự đoàn kết, thống nhất trong tổ chức.

Công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ là tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của người lao động, giám sát nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động, giám sát việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ quan trường học.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030 của trường THPT Thu Xà, nhà trường yêu cầu cán bộ, viên chức và học sinh thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có nội dung nào còn vướng mắc đề nghị phản ánh về hiệu trưởng để thống nhất giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Quảng Ngãi (để phê duyệt);
- HT, Các PHT;
- Đảng ủy, Hội đồng trường;
- Công đoàn, Đoàn TN;
- TTCM;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu VT.

T.M. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG
THPT
THU XÀ
 QUẢNG NGÃI

Trần Thanh An
Trần Thanh An

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châu
Nguyễn Ngọc Châu